

Bản án số: 311/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng – kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Đắc Bích H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số nhà K đường P, phường A, quận C, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phòng Z, Chung cư K, phường K, quận , TP. Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2022, bản tự khai đề ngày 23/5/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Đắc Bích H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đắc Bích H và ông Đỗ Hoàng S kết hôn năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Cẩm Lệ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi sống chung với nhau tại nhà vợ tại tổ 48, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, chồng đánh vợ, xúc phạm không tôn trọng vợ. Vợ chồng không có tiếng nói chung, quan hệ vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ 6 tháng nay, bà H không còn quan tâm đến ông S, tình cảm không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Hoàng S.

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà H và ông S có 01 con chung là Đỗ Hoàng Trung Ng, sinh ngày 15/8/2021. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; khi khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H thay đổi và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 23/5/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Đỗ Hoàng S trình bày:** Về thời điểm kết hôn, quan hệ hôn nhân và con chung như bà H đã trình bày là đúng. Riêng ông S không có đánh vợ, chỉ lỡ tay tát một lần do vợ ni hôn với ông. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H. Vợ chồng không có tiếng nói chung nhưng ông vẫn còn thương vợ con, khi bà H yêu cầu ly hôn thì con chưa đủ 12 tháng, ông không muốn con thiếu thốn tình cảm của cha hoặc mẹ, ông không đồng ý ly hôn. Ông S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, khả năng đoàn tụ và hàn gắn là có thể, ông xác định về tình cảm vẫn còn thương yêu bà Nguyễn Đắc Bích H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng ông được đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Ông S xác định ông và bà H có 01 con chung là Đỗ Hoàng Trung Ng, sinh ngày 15/8/2021. Ông không đồng ý ly hôn nên vẫn đề nuôi dưỡng con chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu trường hợp Tòa giải quyết ly hôn thì ông cũng có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con; hoặc trường hợp Tòa án giao con cho bà H nuôi dưỡng thì ông chỉ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, còn sau này ông sẽ cho riêng con là việc ông tự có trách nhiệm với con.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Đắc Bích H với ông Đỗ Hoàng S.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con tên Đỗ Hoàng Trung Nguyên, sinh ngày 15/8/2021 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Đắc Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà Nguyễn Đắc Bích H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Đắc Bích H khởi kiện bị đơn là ông Đỗ Hoàng S để yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú trên địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đắc Bích H và ông Đỗ Hoàng S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vào ngày 11/12/2019 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau khi bà H sinh con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Đắc Bích H đối với ông Đỗ Hoàng S, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà H và ông S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên bà H và ông S thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, ông S có đánh đập, xúc phạm chửi bới bản thân bà H. Mặc dù bà H và ông S đã cố gắng níu kéo tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại bà H và ông S đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H và ông S đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H đối với ông S là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 28/7/2022 của Tòa án thì bà Nguyễn Đắc Bích H đang ở nhà mẹ đẻ tại đường P, phường A, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra, địa phương cũng xác nhận trong quá trình chung sống giữa bà H và ông S đã có xảy ra mâu thuẫn, hiện tại ông S đã chuyển đến ở chỗ mới, không còn sống chung với bà H.

Xét yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình của ông Đỗ Hoàng S, HĐXX thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn theo ông S là do tính tình bà H thường ương bướng, trẻ người non dạ, thay đổi cách nghĩ, cách sống nên vợ chồng không hòa hợp. Lúc trước ông ở chung với nhà vợ và lo lắng cho vợ con hết tất cả thì không có mâu thuẫn gì. Ông không có đánh vợ, chỉ lỡ tay tát vợ một lần do vợ nói hờn với ông;

mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, khả năng đoàn tụ và hàn gắn là có thể, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H.

Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông S không có biện pháp nào để níu kéo hạnh phúc, hàn gắn tình cảm với bà H, hiện tại ông S và bà H đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không ai có trách nhiệm với ai, tại phiên tòa bà H vẫn kiên quyết và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, vì vậy HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu đoàn tụ gia đình của ông S.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông S có với nhau 01 con chung là có 01 con chung là Đỗ Hoàng Trung Nguyên, sinh ngày 15/8/2021. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản xác minh thể hiện bà H hiện không còn sống chung cùng với ông S và đang nuôi con nhỏ Đỗ Hoàng Trung Nguyên vừa đủ 12 tháng. Bà H đang sống cùng với nhà cha mẹ đẻ, có ông bà phụ giúp chăm con, có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con. Ông S cũng có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho bà H nuôi dưỡng thì ông S chỉ cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ tháng, điều đó thể hiện ông S cũng đã đồng ý việc giao con cho bà H nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Đỗ Hoàng Trung Ng còn rất nhỏ, mới vừa đủ 12 tháng tuổi, từ nhỏ đến nay ở với mẹ và được mẹ chăm sóc chu đáo nên việc giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Khi khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng ông S không đồng ý. Ông S cho rằng nếu Tòa án giao con cho bà H nuôi dưỡng thì ông chỉ đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng, còn nếu ông nuôi con thì ông không yêu cầu cấp dưỡng. Mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa bà H xác định vì ông S không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của bà H nên bà không còn cần thiết việc cấp dưỡng nữa, bà thay đổi ý kiến và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nữa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Nguyễn Đắc Bích H và ông Đỗ Hoàng S đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Đắc Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Đắc Bích H phải chịu theo quy định của pháp luật. nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001908 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quân Cẩm Lệ. Bà Nguyễn Đắc Bích H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Đắc Bích H đối với ông Đỗ Hoàng S về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Đắc Bích H được ly hôn ông Đỗ Hoàng S. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 195/2019, đăng ký ngày 11/12/2019 tại UBND phường A, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: giao con tên Đỗ Hoàng Trung Nguyên, sinh ngày 15/8/2021 cho bà Nguyễn Đắc Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Hoàng S không cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Đắc Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Đắc Bích H phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001908 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Nguyễn Đắc Bích H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/8/2022.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ (Số ĐKKH: 195, ngày 11/12/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bàng